

Số: 12 /HD-LĐLĐ

Kon Tum, ngày 29 tháng 8 năm 2019

HƯỚNG DẪN

Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết 6b/NQ-BCH về công tác vận động nữ CNVCLĐ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và Chỉ thị 03/CT-TLĐ về phong trào thi đua “Giỏi việc nước, đảm việc nhà” trong nữ CNVCLĐ giai đoạn (2010-2020)

Thực hiện Kế hoạch số 67/KH-TLĐ ngày 25/7/2019 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về việc tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết 6b/NQ-BCH ngày 29/01/2011 của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (khóa X) “Về công tác vận động nữ công nhân, viên chức, lao động thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước” (sau đây viết tắt là Nghị quyết 6b) và Chỉ thị 03/CT-TLĐ ngày 18/8/2010 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua “Giỏi việc nước, đảm việc nhà” trong nữ CNVCLĐ giai đoạn 2010-2020 (sau đây viết tắt là Chỉ thị 03) và Kết luận số 147/KL-TLĐ ngày 04/02/2016 của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn về việc đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết 6b và Chỉ thị 03 (sau đây viết tắt là Kết luận 147/KL-TLĐ), Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh hướng dẫn các cấp công đoàn xây dựng kế hoạch tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết 6b/NQ-BCH và Chỉ thị 03/CT-TLĐ như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

- Đánh giá kết quả đạt được 10 năm thực hiện Nghị quyết 6b/NQ-BCH, Chỉ thị 03/CT-TLĐ và những chỉ tiêu của Nghị quyết 6b/NQ-BCH đã được điều chỉnh, bổ sung tại Kết luận 147/KL-TLĐ, đồng thời chỉ rõ những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân, biện pháp khắc phục từ đó rút ra những bài học kinh nghiệm, định hướng nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới về công tác vận động nữ CNVCLĐ phù hợp với tình hình thực tiễn và góp phần thực hiện tốt Nghị quyết Đại hội XII Công đoàn Việt Nam, Nghị quyết Đại hội X Công đoàn tỉnh Kon Tum, Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 27/4/2007 của Bộ Chính trị về công tác phụ nữ thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và Chỉ thị 21-CT/TW ngày 20/01/2018 của Ban Bí thư về tiếp tục đẩy mạnh công tác phụ nữ trong tình hình mới.

- Nâng cao trách nhiệm của các cấp công đoàn, vai trò của Ban Nữ công đối với công tác vận động nữ CNVCLĐ trong tình hình mới.

2. Yêu cầu:

Việc tổng kết được tiến hành từ công đoàn cơ sở trở lên; lựa chọn khen thưởng những tập thể, cá nhân phải thực sự tiêu biểu, điển hình, có thành tích xuất sắc nhất trong thực hiện Nghị quyết 6b/NQ-BCH, Chỉ thị 03/CT-TLĐ.

II. NỘI DUNG, HÌNH THỨC, THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Nội dung

Tổng kết đánh giá công tác chỉ đạo của Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Công đoàn các cấp; kết quả thực hiện các nội dung của Nghị quyết 6b/NQ-BCH, Chỉ thị 03/CT-TLĐ, Kết luận 147/KL-TLĐ; đặc biệt nêu rõ các biện pháp, hình thức tổ chức thực hiện, vai trò của Ban Nữ công công đoàn các cấp trong việc tham mưu triển khai thực hiện Nghị quyết 6b/NQ-BCH và Chỉ thị 03/CT-TLĐ, Kết luận 147/KL-TLĐ; (theo đề cương Báo cáo gửi kèm).

2. Hình thức

- Công đoàn cơ sở không tổ chức Hội nghị, chỉ thực hiện báo cáo tổng kết bằng văn bản, thông qua Ban Chấp hành và gửi báo cáo về Công đoàn cấp trên trực tiếp đồng thời lựa chọn những cá nhân tiêu biểu đề nghị Công đoàn cấp trên khen thưởng.

- Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở tổ chức tổng kết bằng văn bản, báo cáo trong Hội nghị Ban Chấp hành (hoặc Ban Chấp hành mở rộng) hoặc có thể kết hợp lồng ghép trong các hội nghị, hoạt động của cấp mình phù hợp với điều kiện cụ thể của mỗi đơn vị. Khen thưởng ở cấp mình và đề nghị LĐLĐ tỉnh và Tổng Liên đoàn khen thưởng những tập thể, cá nhân tiêu biểu xuất sắc nhất trong triển khai, thực hiện Nghị quyết 6b/NQ-BCH, Chỉ thị 03/CT-TLĐ theo hướng dẫn của LĐLĐ tỉnh.

- Liên đoàn Lao động tỉnh tổng kết bằng văn bản, báo cáo tại Hội nghị Ban Chấp hành sơ kết công tác công đoàn 6 tháng đầu năm 2020. Xét tặng Bằng khen của Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động tỉnh cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc thực hiện Nghị quyết 6b/NQ-BCH, Chỉ thị 03/CT-TLĐ và Kết luận 147/KL-TLĐ (số lượng Bằng khen sẽ có hướng dẫn, phân bổ chỉ tiêu cụ thể sau). Kinh phí khen thưởng thực hiện theo quy định hiện hành.

3. Thời gian

- Các cấp công đoàn hoàn thành tổng kết xong **trước ngày 30/5/2020**.

- LĐLĐ tỉnh Kon Tum dự kiến tổng kết xong **trước ngày 30/6/2020**.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với Liên đoàn Lao động tỉnh

- Xây dựng Kế hoạch, chỉ đạo các cấp công đoàn tiến hành tổng kết theo kế hoạch, đảm bảo đúng mục đích, yêu cầu, tiến độ đề ra.

- Hướng dẫn, phân bổ chỉ tiêu khen thưởng cụ thể của Liên đoàn Lao động tỉnh để các công đoàn cấp trên cơ sở xét chọn tập thể, cá nhân tiêu biểu đề nghị khen thưởng tại cấp tỉnh.

- Tiến hành tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết 6b/NQ-BCH và Chỉ thị 03/CT-TLĐ tại Hội nghị Ban Chấp hành LĐLĐ tỉnh (mở rộng) và khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc tiêu biểu trong Công tác vận động nữ CNVCLĐ và Phong trào “Giải việc nước, đảm việc nhà”.

- Xây dựng Báo cáo tổng kết gửi Tổng Liên đoàn **trước ngày 15/8/2020** và lựa chọn tập thể, cá nhân tiêu biểu nhất của tỉnh đề nghị khen thưởng cấp Tổng Liên đoàn theo hướng dẫn, phân bổ chỉ tiêu khen thưởng của Tổng Liên đoàn.

- Giao Ban Tuyên giáo-Nữ công Liên đoàn Lao động tỉnh tham mưu triển khai thực hiện kế hoạch; đôn đốc Công đoàn cấp trên cơ sở tiến hành tổng kết và gửi hồ sơ khen thưởng đảm bảo thời gian quy định; xây dựng Báo cáo tổng kết ở cấp tỉnh; phối hợp Ban Chính sách - Pháp luật LĐLĐ tỉnh phân bổ chỉ tiêu khen thưởng theo đúng quy định đồng thời tập hợp, thẩm định hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp tỉnh, cấp Tổng Liên đoàn trình Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh quyết định. Tuyên truyền trên Trang thông tin điện tử Liên đoàn Lao động tỉnh về kết quả 10 năm thực hiện Nghị quyết 6b/NQ-BCH, Chỉ thị 03/CT-TLĐ và Kết luận 147/KL-TLĐ và nêu gương các tập thể, cá nhân tiêu biểu được biểu dương, khen thưởng.

2. Đối với Công đoàn cấp trên cơ sở

- Chỉ đạo công đoàn cơ sở xây dựng Báo cáo tổng kết 10 năm Công tác vận động nữ CNVCLĐ và Phong trào thi đua “Giỏi việc nước, đảm việc nhà” (2010-2020) gửi về Công đoàn cấp trên cơ sở để làm cơ sở tổng hợp, tiến hành tổng kết ở cấp trên cơ sở.

- Xây dựng Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết 6b/NQ-BCH và Chỉ thị 03/CT-TLĐ gắn với thực hiện những chỉ tiêu của Nghị quyết 6b/NQ-BCH đã được điều chỉnh, bổ sung tại Kết luận 147/KL-TLĐ (*Đề cương báo cáo được đăng tải trên Trang Thông tin điện tử LĐLĐ tỉnh*) để tổng kết ở cấp mình đồng thời gửi báo cáo tổng kết về Liên đoàn Lao động tỉnh (qua Ban Tuyên giáo-Nữ công) **trước ngày 30/5/2020**.

- Qua theo dõi phong trào tại cơ sở và căn cứ đề nghị của công đoàn cơ sở, lựa chọn tập thể, cá nhân tiêu biểu xuất sắc khen thưởng tại hội nghị tổng kết ở cấp mình đồng thời căn cứ hướng dẫn, phân bổ chỉ tiêu khen thưởng của Liên đoàn Lao động tỉnh để xét chọn tập thể, cá nhân tiêu biểu xuất sắc nhất, hoàn thiện hồ sơ đề nghị khen thưởng gửi về Liên đoàn Lao động tỉnh **trước ngày 30/5/2020**.

Đề nghị quá trình tổ chức thực hiện nếu có vấn đề chưa rõ hoặc phát sinh vướng mắc, phản ánh kịp thời về Liên đoàn Lao động tỉnh (qua Ban Tuyên giáo-Nữ công; ĐT: 02603.914245) để hướng dẫn thực hiện. Các đơn vị tải văn bản trên Trang thông tin điện tử Liên đoàn Lao động tỉnh: congdoankontum.vn (mục tra cứu văn bản). *Uz*

Nơi nhận:

- Ban Nữ công Tổng LĐLĐ VN (thay b/c);
- Thường trực LĐLĐ tỉnh (b/c);
- Các LĐLĐ huyện, Tp, CĐ ngành và tương đương (t/hiện)
- Ban Vì Sự TBPN, Hội LHPN tỉnh (biết);
- Đăng Trang TTĐT;
- Lưu: VT, TGNC.

**TM. BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Ích Dàng

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết 6b/NQ-BCH về Công tác vận động nữ CNVCLĐ thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước và Chỉ thị 03/CT-TLĐ về Phong trào thi đua “Giỏi việc nước, đảm việc nhà” giai đoạn 2010-2020
(Kèm theo Hướng dẫn số: 12 /HD-LĐLĐ, ngày 29/8/2019)

Phần thứ nhất

KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT 6b/NQ-BCH VÀ CHỈ THỊ 03/CT-TLĐ, KẾT LUẬN 147/KL-TLĐ

I. Đặc điểm, tình hình chung

- Số nữ CNVCLĐ/Tổng số CNVCLĐ
- Tình hình đời sống, việc làm, thu nhập bình quân; trình độ học vấn, học tập nâng cao nghiệp vụ chuyên môn, tay nghề của nữ CNVCLĐ
- Thuận lợi, khó khăn liên quan tới việc triển khai thực hiện Nghị quyết 6b/NQ-BCH và Chỉ thị 03/CT-TLĐ, Kết luận 147/KL-TLĐ.

II. Kết quả đạt được.

1. Kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết 6b/NQ-BCH về Công tác vận động nữ CNVCLĐ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

- Công tác quán triệt các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, Chiến lược Quốc gia về Bình đẳng giới, sức khỏe sinh sản, gia đình, trẻ em vào trong các hoạt động công đoàn phù hợp với đặc điểm tình hình của địa phương, đơn vị.

- Công tác tư vấn, hướng dẫn lao động nữ ký hợp đồng lao động; thương lượng ký kết thỏa ước lao động tập thể có các thỏa thuận về chính sách lao động nữ có lợi hơn so với quy định của pháp luật (*CĐCS doanh nghiệp; CĐ cấp trên có DN*)

- Việc phối hợp triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị định 85/2015/NĐ-CP, ngày 01/10/2015 của Chính phủ, Quy định chi tiết một số điều của Bộ luật lao động về chính sách đối với lao động nữ và việc Đẩy mạnh thực hiện các giải pháp hỗ trợ vấn đề trường, lớp mầm non ở khu công nghiệp, cụm công nghiệp hoặc DN có đông lao động nữ.

- Tham gia với lãnh đạo chuyên môn của cơ quan, đơn vị khuyến khích, tạo điều kiện bồi dưỡng, đào tạo cán bộ nữ nhằm tăng tỷ lệ nữ tham gia BCH Công đoàn các cấp, tỷ lệ cán bộ chủ chốt công đoàn là nữ, tỷ lệ nữ tham gia lãnh đạo, quản lý; công tác tập huấn, đào tạo...

- Các hoạt động xây dựng gia đình CNVCLĐ no ấm tiến bộ hạnh phúc; phòng chống bạo lực gia đình, chăm sóc giáo dục con CNLĐ.

- Các hoạt động xã hội, hỗ trợ nữ CNVCLĐ có hoàn cảnh khó khăn phát triển kinh tế gia đình, hỗ trợ con CNVCLĐ vượt khó học giỏi và các hoạt động nhân đạo, từ thiện khác trong nữ CNVCLĐ.

- Đánh giá kết quả (*có số liệu minh họa*), thuận lợi, khó khăn trong việc thực hiện một số chỉ tiêu cụ thể Nghị quyết 6b đề ra và một số chỉ tiêu đã được điều chỉnh tại Kết luận 147/KL-TLĐ, cụ thể:

+ Phân đầu **100%** số doanh nghiệp nhà nước, **65%** trở lên số doanh nghiệp ngoài nhà nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài có tổ chức công đoàn có thỏa ước lao động tập thể, trong đó **70%** số thỏa ước có quy định có lợi hơn cho lao động nữ so với quy định của pháp luật.

+ Tỷ lệ nữ tham gia BCH công đoàn **30%** trở lên; các CĐCS có **30%** nữ CNVCLĐ, đoàn viên công đoàn trở lên có lãnh đạo chủ chốt công đoàn là nữ hoặc có nữ là Ủy viên BTV, BCH công đoàn; cơ quan lãnh đạo các cấp công đoàn phải có tỷ lệ nữ phù hợp với mục tiêu bình đẳng giới.

+ **100%** số cán bộ chủ chốt công đoàn các cấp, **100%** số cán bộ nữ công đoàn cấp trên cơ sở được bồi dưỡng, tập huấn nội dung về bình đẳng giới, lồng ghép giới trong hoạt động công đoàn.

+ Vận động mỗi gia đình CNVCLĐ nên có đủ hai con, không lựa chọn giới tính khi sinh, phân đầu giảm tình trạng sinh con thứ 3 trở lên.

+ Công đoàn cấp trên cơ sở cần đánh giá cụ thể kết quả việc thực hiện chương trình phối hợp liên tịch với Hội phụ nữ cùng cấp trong Công tác vận động nữ CNVCLĐ và tổ chức các phong trào thi đua của phụ nữ.

2. Kết quả triển khai thực hiện Chỉ thị số 03/CT-TLĐ, ngày 18/8/2010 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về tiếp tục đẩy mạnh Phong trào thi đua “Giỏi việc nước, đảm việc nhà” trong nữ CNVCLĐ.

- Kết quả triển khai Phong trào thi đua “*Giỏi việc nước, đảm việc nhà*” gắn với việc thực hiện “*Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*” và các phong trào thi đua trong CNVCLĐ; gắn với Phong trào “*Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc*”, các cuộc vận động “*5 không, 3 sạch*”, “*An toàn cho phụ nữ và trẻ em*” ...

- Kết quả đạt được của các tập thể nữ, cá nhân nữ CNVCLĐ trên các lĩnh vực công tác, sản xuất, kinh doanh, nghiên cứu khoa học... và xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc.

- Kết quả thực hiện các chỉ tiêu: Phân đầu các đơn vị hành chính sự nghiệp và doanh nghiệp nhà nước có **80%** trở lên; doanh nghiệp ngoài nhà nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài có tổ chức công đoàn có **30%** trở lên trên tổng số nữ đăng ký tham gia Phong trào thi đua và bình xét đạt danh hiệu thi đua “*Giỏi việc nước, đảm việc nhà*”, có tổ chức sơ kết, tổng kết, phong trào và biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân 10 năm 2010-2020 (có số liệu minh họa).

- Thuận lợi, khó khăn, kết quả tổ chức phong trào thi đua “*Giỏi việc nước, đảm việc nhà*” trong nữ CNVCLĐ ở khu vực hành chính sự nghiệp và khu vực ngoài nhà nước.

3. Kết quả củng cố, kiện toàn và nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Nữ công nghiệp vụ, Ban Nữ công quản chúng, nhất là Ban Nữ công ở các doanh nghiệp. Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động nữ công phù hợp với yêu cầu thực tiễn của phong trào và nhiệm vụ của công đoàn trong giai đoạn hội nhập Quốc tế.

(Có số liệu minh họa về số lượng Ban Nữ công, số cán bộ nữ công...)

4. Đánh giá chung và bài học kinh nghiệm.

- Đánh giá chung về những kết quả đạt được
- Hạn chế tồn tại, nguyên nhân
- Bài học kinh nghiệm

5. Kiến nghị, đề xuất.

- **Đối với Tổng Liên đoàn:** Đề nghị cho ý kiến các nội dung sau:

+ Có nên ban hành Nghị quyết mới thay thế Nghị quyết 6b/NQ-BCH không?

Nếu có, đề xuất Nghị quyết mới cần tập trung vào nội dung nào?

+ Phong trào thi đua “*Giỏi việc nước, đảm việc nhà*” có còn phù hợp với thực tiễn nữa không? Nếu còn phù hợp, nên đổi mới gì trong công tác chỉ đạo, hướng dẫn, triển khai thực hiện. Nếu không phù hợp, đề xuất Phong trào thi đua mới trong nữ CNVCLĐ thay thế phong trào này như thế nào?

+ Đề xuất các chỉ tiêu phấn đấu thực hiện trong thời gian tới phù hợp với tình hình thực tiễn phong trào nữ CNVCLĐ.

- **Đối với Đảng, Nhà nước và các cấp chính quyền:**

Phần thứ hai

NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THỜI GIAN TỚI

I. Dự báo tình hình.

Dự báo tình hình chung của đất nước, địa phương, đơn vị và của công đoàn có tác động đến lao động nữ, công tác nữ công và triển khai thực hiện Nghị quyết 6b/NQ-BCH và Chỉ thị 03/CT-TLĐ.

II. Nhiệm vụ trọng tâm.

Căn cứ tình hình chung, bài học kinh nghiệm đã rút ra qua việc tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết 6b/NQ-BCH và Chỉ thị 03/CT-TLĐ để đề ra nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới tập trung vào các nội dung sau:

1. Tập trung tham gia kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện các quyền của lao động nữ; công tác chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của lao động nữ CNVCLĐ.

2. Nâng cao nhận thức về công tác phụ nữ và bình đẳng giới, tiếp tục thực hiện hiệu quả các giải pháp thúc đẩy bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ.

3. Tăng cường công tác tuyên truyền chính sách pháp luật, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nữ.

4. Xây dựng gia đình CNVCLĐ no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh. Quan tâm các hoạt động cải thiện điều kiện chăm sóc, nuôi dạy và học hành của con CNVCLĐ.

5. Xây dựng đội ngũ cán bộ nữ, nâng cao chất lượng hoạt động Ban Nữ công công đoàn các cấp.

6. Nâng cao hiệu quả phong trào thi đua “*Giỏi việc nước, đảm việc nhà*”.

III. Một số giải pháp chính.

Nêu một số giải pháp chính nhằm thực hiện 6 nhiệm vụ trọng tâm đã nêu tại mục II.

